TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 148/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 2001; nơi thường trú: tổ H, khu A, phường B, tỉnh Quảng Ninh;

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1997; nơi thường trú: số A, khu phố Đ, phường Q, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào 05/11/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T có quan điểm sống không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Thu H đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Minh K, sinh ngày 30/5/2021. Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Thu H thỏa thuận: anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung: chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T thoả thuận thống nhất: chị Trần Thị Thu H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Đức T1, sinh 12/11/2020 và Phạm Đức C, sinh 12/4/2022. Khi ly hôn, anh C1, chị O thỏa thuận: anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Đức T1 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Đức C đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C1, chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh C1, chị O tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn T không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001638

ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- VKSND T.Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

Đoàn Thị Thủy